

Số: 2446 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 08 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch hệ thống tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời  
trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Luật Quảng cáo ngày 16/6/2025;  
Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;  
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025;  
Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ  
quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều  
77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;  
Căn cứ Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26/12/2025 của Chính Phủ  
về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo;  
Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2018 của Bộ  
Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương  
tiện quảng cáo ngoài trời;  
Căn cứ Hướng dẫn số 241/HD-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2022  
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Lập (hoặc điều chỉnh) Quy hoạch  
quảng cáo ngoài trời;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình  
số 988 /TTr- SVHTT ngày 18 tháng 3 năm 2026; Công văn số 1912/SVHTTDL-  
QLVHGĐ ngày 12/5/2026 về việc rà soát Quy hoạch (được cập nhật lại nội  
dung ngày 04/6/2026).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch hệ thống tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời  
trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030, với các nội dung chính sau:

**I. NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUY  
HOẠCH:**

**1. Nguyên tắc**

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo, xây dựng, giao thông và  
các văn bản pháp luật khác có liên quan;

- Phù hợp với tổng thể kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch với chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; vị trí quy hoạch phải đảm bảo mỹ quan đô thị, an toàn giao thông và trật tự xã hội;

- Đảm bảo sự thống nhất giữa các sở, ngành có liên quan để phối hợp quản lý, là căn cứ pháp lý quan trọng để thực hiện việc cấp phép và xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo;

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch và tính khả thi; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quảng cáo phát triển;

- Quy hoạch quảng cáo ngoài trời phải xác định: kiểu dáng, kích thước, chất liệu, số lượng, phương tiện quảng cáo theo tuyến đường bộ; trong đô thị; phân bổ, khoanh vùng vị trí cho hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo ngoài trời tại khu vực trung tâm đô thị; phương hướng phát triển hoạt động quảng cáo ngoài trời; quảng cáo rao vặt;

- Bảo đảm tính khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại, kết nối liên thông, dự báo, khả thi, tiết kiệm, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả nguồn lực của đất nước; bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch;

- Kế thừa các vị trí đang thực hiện quảng cáo phù hợp với quy định hiện hành; Bảo đảm sự thống nhất, hài hòa giữa các địa phương tại các khu vực giáp ranh;

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế xã hội hóa công tác tuyên truyền, quảng cáo.

## **2. Mục tiêu**

### *a) Mục tiêu chung:*

- Hình thành hệ thống tuyên truyền đồng bộ, phục vụ nhiệm vụ chính trị, quảng cáo thương mại ngoài trời, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển;

- Xác định vị trí đất đai, không gian chiếm dụng, quy mô, hình thức của một số phương tiện tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời như: bảng quảng cáo đứng độc lập hoặc gắn vào công trình; màn hình chuyên quảng cáo; băng rôn, biển hiệu trên cơ sở đó trình cấp thẩm quyền cấp hoặc thuê đất để sử dụng lâu dài;

- Tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước, thúc đẩy xã hội hóa các hoạt động văn hóa - thông tin trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời góp phần đem lại hiệu quả về kinh tế cho ngân sách của tỉnh.

### *b) Mục tiêu cụ thể:*

- Rà soát, sắp xếp đầu tư lại hệ thống tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời trên địa bàn theo các quy định hiện hành;

- Hoàn chỉnh hệ thống bảng quảng cáo tuyên truyền cổ động trực quan, không sinh lời và quảng cáo thương mại một cách đồng bộ, đúng quy định, kích thước, kiểu dáng, an toàn, mỹ quan;

### 3. Đối tượng, phạm vi quy hoạch:

#### 3.1. Đối tượng

a) Hoạt động tuyên truyền cổ động chính trị, phục vụ lợi ích xã hội: Bảng tuyên truyền; màn hình tuyên truyền; băng rôn tuyên truyền; phương tiện tuyên truyền dạng chữ, hình, biểu tượng, công nghệ chiếu không gian (ba chiều hoặc nhiều chiều) (nếu có); bảng quảng cáo rao vặt (bảng thông tin quảng cáo); tuyên truyền kết hợp quảng cáo thương mại.

b) Hoạt động quảng cáo thương mại: Bảng quảng cáo tấm lớn đứng độc lập; bảng quảng cáo tấm nhỏ; bảng quảng cáo gắn/ốp vào công trình; băng rôn quảng cáo; màn hình chuyên quảng cáo; phương tiện quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng; phương tiện quảng cáo bằng công nghệ không gian ba chiều (hoặc nhiều chiều) (nếu có); biển hiệu.

#### 3.2. Phạm vi quy hoạch

a) Về không gian: Toàn bộ địa giới hành chính tỉnh Nghệ An, trong đó tập trung vào các tuyến giao thông quan trọng.

b) Về thời gian quy hoạch: Đến năm 2030.

## II. NỘI DUNG QUY HOẠCH

### A. TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG CHÍNH TRỊ

#### 1. Khu vực, vị trí ưu tiên cho hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan

- Các điểm nút giao thông đông người.
- Bến xe, bến tàu, nhà ga, công viên công cộng.
- Tại các điểm ranh giới tiếp giáp với các địa phương; các nút giao thông quan trọng.
- Khu trung tâm hành chính các cấp.
- Khu trung tâm văn hoá, khu vui chơi giải trí; các khu du lịch.

#### 2. Quy cách hệ thống bảng tuyên truyền cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị

##### 2.1. Bảng cổ động trực quan:

- Đối với bảng tuyên truyền kích thước lớn, ưu tiên áp dụng các quy định như đối với bảng quảng cáo.
- Ưu tiên sử dụng các vật liệu an toàn môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy.

##### 2.2. Màn hình tuyên truyền (bảng tin điện tử công cộng):

Ưu tiên sử dụng các công nghệ màn hình tiên tiến nhất, độ phân giải phù hợp với vị trí. Có thể khai thác tất cả các vị trí có trong quy hoạch để lắp đặt màn hình tuyên truyền kiểu dáng phù hợp với từng khu vực, kiểu dáng 01 cột trụ hoặc các kiểu dáng mang tính thẩm mỹ được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Số mặt bảng và diện tích mặt phù hợp với nhu cầu tuyên truyền và khả năng nguồn vốn.

### 2.3. Bảng rôn tuyên truyền:

Treo mắc phải đảm bảo mỹ quan đô thị, trên hệ thống treo mắc được đầu tư cố định tại các tuyến đường, khu vực cần thiết cho hoạt động tuyên truyền, phải đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

2.4. *Phương tiện tuyên truyền dạng chữ, hình, biểu tượng, công nghệ chiếu không gian* (ba chiều hoặc nhiều chiều):

Ưu tiên lắp dựng tại tất cả các vị trí quy hoạch nếu có nhu cầu.

2.5. *Phương hướng quảng cáo rao vặt (bảng thông tin quảng cáo)*: Không xây dựng mới mà chỉ khai thác các nhà chờ xe buýt, trạm bảng tin hiện có.

### 2.6. *Tuyên truyền kết hợp quảng cáo thương mại*:

- Hình thức thực hiện: Căn cứ vào quy hoạch này và các quy định khác có liên quan, các đơn vị có nhu cầu xã hội hóa đầu tư khai thác các vị trí tuyên truyền kết hợp quảng cáo phải khảo sát địa điểm phù hợp để phát huy hiệu quả tuyên truyền và lập Đề án đầu tư xã hội hóa (*yêu cầu phải làm rõ quyền lợi giữa tuyên truyền nhiệm vụ chính trị và quảng cáo thương mại*) trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Diện tích, kích thước, chiều cao: Theo quy định như với quảng cáo thương mại.

- Vị trí: căn cứ vào quy hoạch hệ thống bảng tuyên truyền, quảng cáo và nhu cầu kết hợp sẽ khảo sát thực tế xác định vị trí cụ thể để phát huy hiệu quả tuyên truyền.

2.7. **Phụ lục 1**: Danh mục quy hoạch hệ thống bảng tuyên truyền được mô tả vị trí, quy cách kỹ thuật quy định chi tiết trong Phụ lục 1 kèm theo.

## **B. QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI**

### **1. Xác định khu vực không quảng cáo và khu vực hạn chế quảng cáo**

#### 2.1. *Khu vực không quảng cáo*

- Di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng; khuôn viên nơi đặt tượng đài, bia tưởng niệm và cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

- Trụ sở các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính Nhà nước; trụ sở, doanh trại quân đội và công an; khu vực trọng yếu về quốc phòng - an ninh; trụ sở của các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện nước ngoài.

- Khu vực an toàn lưới điện, an toàn phòng cháy chữa cháy, hành lang an toàn đê bao.

- Khu vực cầu, đường bộ: vị trí che tầm nhìn của người tham gia giao thông, che khuất biển báo hiệu, đèn tín hiệu giao thông; phạm vi đường cong bằng, đường cong đứng, đường dốc gây cản trở tầm nhìn; tại nơi đường giao nhau cùng mức; làm giảm sự chú ý, gây nhầm lẫn nội dung biển báo hiệu hoặc

gây cản trở người tham gia giao thông.

- Các khu vực khác theo quy định của pháp luật.

## 2.2. Khu vực hạn chế quảng cáo:

Khu vực Quảng trường Hồ Chí Minh, tuyến đường Trường Thi (từ đường Lê Văn Hưu đến đường Lê Hồng Phong) phường Trường Vinh

## 2. Quy định và quy chuẩn kỹ thuật cho các phương tiện quảng cáo ngoài trời

### 2.1. Bảng quảng cáo đứng độc lập

- Nội dung: Quảng cáo thương mại. Có thể sử dụng tuyên truyền nhiệm vụ chính trị khi cơ quan nhà nước có yêu cầu.

- Kiểu dáng: Một trụ cột hoặc hai trụ cột; một mặt, hoặc nhiều mặt hoặc dạng tròn; bằng ngang, tỉ lệ 1:2.

- Chất liệu - công nghệ: sắt, inox, bê tông, mặt bạt, nhôm, LED, hộp đèn hoặc các chất liệu khác nhưng phải đảm bảo yếu tố kỹ thuật theo các quy định của pháp luật có liên quan. Có hoặc không có hệ thống đèn chiếu sáng. Có thể sử dụng công nghệ kỹ thuật số hoặc chiếu không gian và các công nghệ tiên tiến, ưu việt hơn.

#### a) Tuyến đường ngoài đô thị

- Khoảng cách an toàn đối với cầu: Theo chiều dọc cầu tính từ đuôi mố cầu ra mỗi bên: 50 m đối với cầu có chiều dài từ 60 m trở lên; 30 m đối với cầu có chiều dài dưới 60 m.

Theo chiều ngang cầu tính từ mép ngoài cùng đất của đường bộ trở ra mỗi phía: 150 m đối với cầu có chiều dài lớn hơn 300 m; 100 m đối với cầu có chiều dài từ 60 m đến 300 m; 50 m đối với cầu có chiều dài từ 20 m đến dưới 60 m; 20 m đối với cầu có chiều dài nhỏ hơn 20 m.

- Diện tích đất sử dụng phần móng bảng quảng cáo  $< 30 \text{ m}^2$

- Quy định về vị trí, kích thước bảng quảng cáo đối với các tuyến Cao tốc, Quốc lộ, Đường tỉnh, Đường ngoài đô thị:

| Loại đường                   | Diện tích tối đa một mặt bảng quảng cáo, hộp đèn (m <sup>2</sup> ) | Khoảng cách tối thiểu từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần đường nhất của bảng (m) | Chiều cao tối thiểu từ mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng (m) | Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng liền kề trên đoạn đường thẳng (m) | Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng liền kề trên đoạn đường cong (m) |
|------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| Cao tốc                      | 250                                                                | 25                                                                                 | 15                                                                    | 300                                                                   | 200                                                                  |
| Cấp I, II, III (Quốc lộ)     | 200                                                                | 25                                                                                 | 15                                                                    | 200                                                                   | 150                                                                  |
| Cấp III, IV, V (Tỉnh lộ)     | 120                                                                | 20                                                                                 | 13                                                                    | 150                                                                   | 100                                                                  |
| Cấp IV, V, VI (ngoài đô thị) | 100                                                                | 15                                                                                 | 8                                                                     | 100                                                                   | 75                                                                   |

- **Phụ lục 2:** Danh mục quy hoạch hệ thống bảng quảng cáo tầm lớn được mô tả vị trí, quy cách kỹ thuật bảng quy định chi tiết (có Phụ lục kèm theo)

(Tùy tình hình thực tiễn thi công mà các vị trí trong quy hoạch có thể dịch chuyển đến vị trí gần nhất trong phạm vi: đối với Cao tốc:  $\pm 150$  m, Quốc lộ:  $\pm 100$  m, Tỉnh lộ:  $\pm 70$  m, đường ngoài đô thị:  $\pm 50$  m. Trong trường hợp có sự thay đổi hiện trạng khu vực vị trí quy hoạch, cơ quan quản lý có thẩm quyền xem xét cho phép điều chỉnh phù hợp với thực tế).

*b) Tuyến đường trong đô thị:*

- Khoảng cách an toàn đối với cầu: Theo chiều dọc cầu tính từ đuôi mố cầu ra mỗi bên: 50 m đối với cầu có chiều dài từ 60 m trở lên; 30 m đối với cầu có chiều dài dưới 60 m.

Theo chiều ngang cầu, đối với phần cầu chạy trên cạn kể cả phần cầu chạy trên phần đất không ngập nước thường xuyên và các cầu bắc qua sông, kênh, rạch không có hoạt động vận tải đường thủy được tính từ mép ngoài lan can ngoài cùng của cầu ra mỗi bên 07 m; Phần cầu còn lại tính từ mép ngoài cùng đất của đường bộ trở ra mỗi phía: 150 m đối với cầu có chiều dài lớn hơn 300 m; 100 m đối với cầu có chiều dài từ 60 m đến 300 m; 50 m đối với cầu có chiều dài từ 20 m đến dưới 60 m; 20 m đối với cầu có chiều dài nhỏ hơn 20 m.

- Đường dành cho phương tiện giao thông (Đường dành cho xe cơ giới, xe thô sơ):

+ Kích thước: Diện tích mặt bảng không quá  $100 \text{ m}^2/\text{mặt}$ . Chiều cao từ điểm cao nhất của mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng tối thiểu 05 m. Cơ quan quản lý Nhà nước, chính quyền địa phương được phân cấp theo thẩm quyền căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật, khảo sát điều kiện thực tế vị trí lắp đặt để cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo đảm bảo đúng các quy định, an toàn, hiệu quả.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo:  $\leq 30 \text{ m}^2$

- Đường dành cho người đi bộ

+ Vị trí: Bảng quảng cáo phải bố trí ở bên ngoài phần đường dành cho người đi bộ. Cơ quan quản lý Nhà nước, chính quyền địa phương được phân cấp theo thẩm quyền căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật, khảo sát điều kiện thực tế vị trí lắp đặt để cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo đảm bảo đúng các quy định, an toàn, hiệu quả.

+ Kích thước: Diện tích mặt bảng không quá  $50 \text{ m}^2/\text{mặt}$ . Chiều cao từ điểm cao nhất của mặt đường đi bộ tới mép dưới của bảng tối thiểu 5 m.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo:  $\leq 9 \text{ m}^2$

*c) Tuyến đường thủy nội địa:*

Vị trí: Chỉ được xây dựng, lắp đặt tại khu vực có kè ốp bờ, không được che khuất báo hiệu, tầm nhìn của người điều khiển phương tiện đường thủy. Khoảng cách tối thiểu từ đỉnh kè đến cạnh gần nhất của bảng quảng cáo (về phía bờ) là 10 m. Các vị trí này phải có sự phù hợp với việc quy hoạch và sử dụng đất, quy

hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Đường thủy ngoài đô thị:

+ Kích thước: Diện tích mặt bằng không quá  $200 \text{ m}^2/\text{mặt}$ . Chiều cao từ điểm cao nhất của mặt đường tới mép dưới của bảng tối thiểu 15 m. Các cơ quan quản lý Nhà nước căn cứ điều kiện thực tế tại các khu vực của tỉnh để cấp phép đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo:  $\leq 30 \text{ m}^2$

- Đường thủy trong đô thị:

+ Kích thước: Diện tích mặt bằng không quá  $50 \text{ m}^2/\text{mặt}$ . Chiều cao tối đa 10 m và tối thiểu 5 m tính từ điểm cao nhất của mặt đường tới mép dưới của bảng. Vị trí lắp dựng sẽ do các đơn vị có nhu cầu lắp dựng xin thỏa thuận vị trí và gửi thông báo nội dung quảng cáo theo quy định.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo:  $\leq 12 \text{ m}^2$

*d) Tại khu trung tâm thương mại, siêu thị, chợ.*

+ Vị trí: Trong khuôn viên của cơ sở. Vị trí lắp dựng sẽ do các đơn vị có nhu cầu lắp dựng xin thỏa thuận vị trí và gửi thông báo nội dung quảng cáo theo quy định.

+ Kích thước: Diện tích mặt bằng không quá  $50 \text{ m}^2/\text{mặt}$ . Đối với bảng đứng độc lập chiều cao tối thiểu 05 m tính từ mặt đường tới mép dưới của bảng; Đối với bảng gắn vào công trình thì ngoài quy định trên, phải tuân thủ các quy định có liên quan.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo:  $\leq 12 \text{ m}^2$ .

*e) Trong các khu trung tâm văn hóa, thể thao, thư viện, công viên:*

+ Vị trí: Không ảnh hưởng đến cảnh quan, gây trở ngại đến hoạt động của đơn vị, hoạt động công cộng và đảm bảo các quy định pháp luật. Vị trí cụ thể sẽ do các đơn vị có nhu cầu xin thỏa thuận vị trí và thực hiện các nội dung quảng cáo theo quy định.

+ Kích thước: Diện tích mặt bằng không quá  $50 \text{ m}^2/\text{mặt}$ . Đối với bảng đứng độc lập chiều cao tối thiểu 05 m tính từ mặt đường tới mép dưới của bảng.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo:  $\leq 9 \text{ m}^2$

*g) Trong khuôn viên các bến xe, bến tàu, nhà ga, cảng hàng không, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, sân thể thao...*

+ Vị trí: Không ảnh hưởng đến cảnh quan, trở ngại đến hoạt động công cộng và đảm bảo các quy định pháp luật. Không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn và an toàn giao thông tại khu vực.

+ Kích thước: Diện tích mặt bằng không quá  $100 \text{ m}^2/\text{mặt}$ . Đối với bảng đứng độc lập chiều cao tối thiểu 05 m tính từ mặt đường tới mép dưới của bảng; đối với bảng gắn vào công trình thì ngoài quy định trên thì phải tuân thủ quy định có liên quan. Các cơ quan quản lý Nhà nước căn cứ điều kiện thực tế tại

các khu vực của tỉnh để cấp phép đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo:  $\leq 9 \text{ m}^2$

*h) Trong khuôn viên các khu công nghiệp; khu đô thị; sân golf; đất dự án; khu, điểm du lịch; khu đất đang được cấp quyền sử dụng cho cá nhân, tổ chức.*

Các tổ chức, cá nhân đang sử dụng và khai thác trên diện tích đất được giao quản lý sử dụng, tùy theo khu vực và tình hình thực tế được dựng bảng quảng cáo thương mại theo quy định tại Luật Quảng cáo và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Kích thước: Tùy theo không gian vị trí dọc theo hai bên tuyến đường giao thông để xác định quy cách của bảng quảng cáo như thực hiện theo quy định đối với tuyến đường ngoài đô thị và tuyến đường trong đô thị.

+ Đối với các vị trí khác, tổ chức, cá nhân chủ quản chủ động xác định quy cách đảm bảo an toàn, thẩm mỹ.

+ Các cơ quan quản lý Nhà nước căn cứ điều kiện thực tế tại các khu vực của tỉnh để cấp phép đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Diện tích đất sử dụng phần móng của bảng quảng cáo:  $\leq 30 \text{ m}^2$

## **2.2. Bảng quảng cáo gắn/ốp vào công trình**

Bảng quảng cáo gắn/ốp cố định vào các công trình phải đảm bảo các quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy, thoát nạn, cứu hộ cứu nạn; không làm ảnh hưởng đến khả năng chịu lực, kết cấu của công trình; phải liên kết cố định, chắc chắn với công trình. Phải khảo sát, tính toán đảm bảo khả năng chịu lực của công trình.

- Mặt trước hoặc mặt sau: Mỗi tầng được đặt 01 (một) bảng quảng cáo ngang và 01 (một) bảng quảng cáo dọc liền kề biển hiệu (nếu có); Trường hợp không có biển hiệu cũng chỉ được đặt 01 (một) bảng quảng cáo ngang và 01 (một) bảng quảng cáo dọc:

+ Đối với bảng quảng cáo ngang: nhô ra khỏi mặt ngoài công trình tối đa 0,2 m với chiều cao tối đa 2 m, chiều ngang không được vượt quá giới hạn chiều ngang công trình.

+ Đối với bảng quảng cáo dọc: ốp/gắn sát vào mặt ngoài công trình với chiều ngang tối đa 1 m, chiều cao tối đa 4 m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng công trình nơi đặt bảng quảng cáo.

- Mặt bên: Diện tích bảng quảng cáo chỉ cho phép tối đa bằng 50% diện tích mặt bên công trình với kích thước không vượt quá giới hạn mặt bên công trình tại vị trí đặt bảng.

+ Số lượng: Chủ sở hữu công trình hoặc người được ủy quyền có nhu cầu chủ động đăng ký số lượng và làm việc với chính quyền địa phương để có phương án đảm bảo kiến trúc cảnh quan.

+ Đối với công trình có chiều cao đến 4 tầng, chiều cao của bảng quảng cáo không được nhô lên quá sànmái 1,5 m.

+ Đối với công trình có chiều cao từ 5 tầng trở lên, toàn bộ diện tích bảng quảng cáo không vượt quá giới hạn diện tích mặt bên công trình.

- Hàng rào/tường rào: Chiều cao bảng quảng cáo không vượt quá chiều cao hàng rào/tường rào.

- Tại các nhà chờ xe buýt: Chỉ được thực hiện quảng cáo theo đúng Đề án xã hội hóa lắp dựng nhà chờ xe buýt được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các bảng quảng cáo nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, công trình văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo... các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền căn cứ điều kiện thực tế để cấp phép đảm bảo bản sắc văn hóa, thuần phong mỹ tục, an toàn, hiệu quả.

### **2.3. Bảng rôn**

#### *a) Bảng rôn ngang:*

- Vị trí: Không được treo ngang qua đường giao thông. Có thể treo trên cột độc lập do tổ chức hoặc cá nhân đầu tư hoặc treo vào công trình có sẵn. Trường hợp treo vào công trình có sẵn thực hiện như với Bảng quảng cáo gắn, ốp vào công trình.

- Kích thước: Chiều cao từ 0,6m - 0,8m, chiều dài phải phù hợp với điều kiện thực tế của khu vực dự kiến treo, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cho người đi bộ, người khuyết tật và thẩm mỹ; Chiều cao từ điểm cao nhất của mặt đường tới mép dưới của bảng rôn tối thiểu 04 m.

- Khoảng cách giữa các bảng rôn: Tùy tình hình thực tế của địa phương.

- Chất liệu: Vải/bạt in phun kỹ thuật số.

#### *b) Bảng rôn dọc (phươn):*

- Vị trí: Có thể treo trên cột độc lập do tổ chức hoặc cá nhân đầu tư hoặc treo vào công trình có sẵn. Trường hợp treo vào công trình có sẵn thực hiện như với Bảng quảng cáo gắn, áp vào công trình.

- Kích thước: Chiều rộng từ 0,6m - 0,8m, chiều cao từ 02m - 2,4m, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cho người đi bộ, người khuyết tật và thẩm mỹ;

- Khoảng cách giữa các bảng rôn: Tùy tình hình thực tế của địa phương.

- Chất liệu: Vải/bạt in phun kỹ thuật số.

### **2.4. Phương tiện quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng**

- Vị trí: Tất cả các vị trí quy hoạch quảng cáo ngoài trời đều có thể lắp đặt loại hình này. Có thể đứng độc lập hoặc treo/gắn/ốp vào công trình. Trường hợp treo/gắn/ốp cố định vào các công trình phải đảm bảo các quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy, thoát nạn, cứu hộ cứu nạn; không làm ảnh hưởng đến khả năng chịu lực, kết cấu của công trình; phải liên kết cố định, chắc chắn với công trình. Phải khảo sát, tính toán đảm bảo khả năng chịu lực của công trình.

- Kích thước, chiều cao... áp dụng như với Bảng quảng cáo. Đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cho người đi bộ, người khuyết tật và thẩm mỹ, (Cách

tính diện tích quy đổi các phương tiện quảng cáo dạng chữ/hình/biểu tượng thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời).

- Chất liệu: Các chất liệu đảm bảo yếu tố kỹ thuật theo quy định của Luật Xây dựng.

### **2.5. Màn hình chuyên quảng cáo**

- Vị trí: Việc đặt màn hình chuyên quảng cáo phải thực hiện theo quy định của Luật quảng cáo, luật khác có liên quan, quy chuẩn kỹ thuật về phương tiện quảng cáo ngoài trời và vị trí quy hoạch quảng cáo đứng độc lập hoặc gắn/ốp công trình nhưng phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

+ Không sử dụng âm thanh;

+ Ánh sáng của màn hình chuyên quảng cáo không được làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

- Nội dung: Quảng cáo thương mại hoặc có thể kết hợp sử dụng tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ.

- Kích thước: Theo quy định kích thước như với các vị trí quy hoạch bằng quảng cáo đứng độc lập hoặc gắn/ốp vào công trình. Đối với màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời đứng độc lập có chiều cao từ mặt đường đến cạnh dưới của màn hình tối thiểu là 5 m.

- Chất liệu: Màn hình LED (Light Emitting Diode - Đi-ốt phát sáng), LCD (Liquid crystal display - Màn hình tinh thể lỏng) và các hình thức tương tự

- Chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng hợp pháp màn hình có trách nhiệm áp dụng biện pháp kỹ thuật để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tấn công mạng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng đối với màn hình chuyên quảng cáo.

### **2.6. Phương tiện quảng cáo bằng công nghệ chiếu không gian (ba chiều hoặc nhiều chiều) (Hologram)**

- Vị trí: Tất cả các vị trí quy hoạch quảng cáo ngoài trời đều có thể lắp đặt loại hình này. Có thể đứng độc lập hoặc treo/gắn/ốp vào công trình. Trường hợp treo/gắn/ốp cố định vào các công trình phải đảm bảo các quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy, thoát nạn, cứu hộ cứu nạn; không làm ảnh hưởng đến khả năng chịu lực, kết cấu của công trình; phải liên kết cố định, chắc chắn với công trình. Phải khảo sát, tính toán đảm bảo khả năng chịu lực của công trình.

- Kích thước, chiều cao diện tích hiển thị áp dụng như với Bảng quảng cáo. Đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cho người đi bộ, người khuyết tật, an toàn bay và thẩm mỹ.

- Chất liệu: Máy chiếu hologram, khung giá bằng sắt, inox, bê tông, nhôm, hộp đèn hoặc các chất liệu khác nhưng phải đảm bảo yếu tố kỹ thuật theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định liên quan.

- Hình thức chiếu: Chiếu vào không gian hoặc tấm nền trong suốt theo công nghệ sản xuất.

*unou*

## 2.7. Biển hiệu của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh

- Vị trí: Biển hiệu treo/gắn/ốp sát công hoặc mặt trước của trụ sở hoặc nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân; không được che chắn không gian thoát hiểm, cứu hỏa; không được lấn ra vỉa hè, lòng đường, ảnh hưởng đến giao thông công cộng. Trường hợp biển hiệu treo ngang công hoặc lối vào phải đảm bảo khoảng cách thông thủy từ mép dưới biển xuống điểm cao nhất của mặt lối đi không nhỏ hơn 4,25 m.

- Số lượng, kiểu dáng: Mỗi cơ quan, tổ chức chỉ được viết, đặt một biển hiệu tại công; tại trụ sở hoặc nơi kinh doanh độc lập với tổ chức, cá nhân khác chỉ viết, đặt một biển hiệu ngang và không quá hai biển hiệu dọc; bảo đảm mỹ quan đô thị, trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội.

- Biển hiệu có diện tích một mặt trên 20 m<sup>2</sup> kết cấu khung kim loại hoặc vật liệu xây dựng tương tự gắn vào công trình xây dựng có sẵn phải có giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 31 Luật Quảng cáo.

- Biển hiệu thực hiện dạng chữ gắn trực tiếp lên tường công trình, nhà ở được thực hiện tổng chiều cao các chữ tối đa 2 m, chiều ngang các chữ không vượt quá giới hạn kết cấu tường có thể gắn chữ; đảm bảo mỹ quan và phù hợp với kiến trúc công trình.

- Kích thước: Đối với biển hiệu ngang thì chiều cao tối đa là 02 m, chiều dài không vượt quá chiều ngang mặt tiền nhà; Đối với biển hiệu dọc thì chiều ngang tối đa là 01 m, chiều cao tối đa là 04 m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng nhà nơi đặt biển hiệu.

- Nội dung biển hiệu: Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có); tên cơ sở sản xuất, kinh doanh theo đúng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; địa chỉ, điện thoại. Việc thể hiện chữ viết trên biển hiệu phải tuân thủ theo quy định pháp luật.

## III. ĐỀ XUẤT - GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

### 1. Nhiệm vụ

- Công bố quy hoạch.
- Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn triển khai quy hoạch.
- Kiểm tra, rà soát, sắp xếp lại những vị trí tuyên truyền, quảng cáo không phù hợp với quy hoạch.
- Xây dựng phương án duy tu bảo dưỡng các phương tiện đã được lắp dựng.
- Xây dựng phương án kêu gọi xã hội hóa hệ thống bảng tuyên truyền cộng đồng kết hợp với quảng cáo.
- Yêu cầu tổ chức, cá nhân phải tháo dỡ các vị trí không có trong quy hoạch.
- Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.
- Tổ chức khai thác các vị trí theo quy định hiện hành.
- Lập kế hoạch lắp dựng một số phương tiện tuyên truyền.

- Tổng kết, báo cáo kết quả việc thực hiện Quy hoạch.

## **2. Giải pháp thực hiện quy hoạch**

### *2.1. Giải pháp về tuyên truyền:*

- Thông tin công khai nội dung Quy hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng đến với các doanh nghiệp thực hiện quảng cáo, các doanh nghiệp đầu tư xã hội hóa và đến đông đảo người dân giám sát thực hiện quy hoạch.

- Đăng nội dung Quy hoạch trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật Quảng cáo và các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động quảng cáo bằng các hình thức phù hợp, để nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện của các tổ chức, cá nhân.

### *2.2. Giải pháp về quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo:*

- Công tác bồi dưỡng, tập huấn: Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác quản lý quảng cáo và văn bản pháp luật về quảng cáo có liên quan cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Kiểm tra:

+ Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động xây dựng/lắp dựng phương tiện quảng cáo ngoài trời; xử lý nghiêm đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

+ Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra, rà soát các bảng quảng cáo nằm ngoài Quy hoạch để yêu cầu tháo dỡ theo quy định.

### *2.3. Giải pháp về huy động nguồn lực đầu tư*

- Đối với hệ thống tuyên truyền cổ động trực quan: ngân sách tỉnh, địa phương và nguồn kinh phí xã hội hóa.

- Đối với hệ thống quảng cáo thương mại: Sử dụng 100% nguồn vốn của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Đối với hệ thống tuyên truyền kết hợp quảng cáo thương mại: Sử dụng 100% nguồn kinh phí xã hội hóa, không sử dụng ngân sách nhà nước; doanh nghiệp chịu trách nhiệm kinh phí để đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp (*kể cả chi phí duy trì, bảo dưỡng, thay đổi nội dung*), nhà nước ưu tiên bố trí về địa điểm lắp đặt (nếu có) hoặc trên các cụm cổ động có sẵn để nâng cấp; yêu cầu phải đảm bảo hài hòa quyền lợi giữa tuyên truyền nhiệm vụ chính trị và quảng cáo thương mại. Căn cứ các quy định hiện hành, tình hình thực tế cụ thể của từng giai đoạn, đơn vị có nhu cầu hợp tác đầu tư khai thác các vị trí (*gồm tuyên truyền cổ động, quảng cáo*) với mục đích xây dựng lắp đặt màn hình led, hệ thống tuyên truyền kết hợp quảng cáo thương mại phải xây dựng Đề án trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

### *2.4. Giải pháp về khoa học, công nghệ*

- Với điều kiện khoa học kỹ thuật phát triển, việc thi công các bảng tuyên

truyền, quảng cáo theo phương thức lắp ghép thực sự mang lại hiệu suất cao về thời gian, an toàn và thẩm mỹ.

- Việc ứng dụng công nghệ định vị toàn cầu (GPS) vào xác định vị trí tuyên truyền, quảng cáo giúp cho việc xây dựng quy hoạch được chính xác và cụ thể, đáp ứng yêu cầu của Quy hoạch.

- Việc áp dụng công nghệ màn hình LED và công nghệ 4G, 5G giúp cho việc thay đổi, điều chỉnh nội dung nhanh chóng, hiệu quả.

#### *2.5. Giải pháp về liên kết, hợp tác*

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân kinh doanh quảng cáo trên địa bàn tỉnh thành lập các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp quảng cáo để giao lưu, cập nhật các công nghệ mới và hỗ trợ nhau cùng phát triển.

#### *2.6. Giải pháp xử lý các vấn đề tồn tại sau quy hoạch*

- Các vị trí không phù hợp quy hoạch, thì yêu cầu tổ chức, cá nhân phải tháo dỡ trong thời hạn là 120 ngày kể từ ngày Quy hoạch được công bố.

- Đối với vị trí quảng cáo đang trong thời hạn thuê địa điểm và thời hạn cấp phép xây dựng nhưng không đảm bảo về kích thước, tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật thì được tiếp tục thực hiện quảng cáo, nhưng thời gian tối đa không quá 02 năm kể từ ngày công bố quy hoạch. Tổ chức, cá nhân nếu có nhu cầu tiếp tục quảng cáo thì phải điều chỉnh theo quy chuẩn kỹ thuật tại quy hoạch này.

- Đối với vị trí đang thực hiện quảng cáo nằm trong quy hoạch, còn thời hạn thuê địa điểm và thời hạn cấp phép xây dựng nhưng do nhu cầu sử dụng của địa phương vào mục đích chính trị, kinh tế xã hội thì được ưu tiên dịch chuyển đến vị trí mới trong quy hoạch.

- Đối với hệ thống tuyên truyền kết hợp quảng cáo thương mại phải xây dựng Đề án trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để thực hiện.

- Các vị trí quy hoạch mới thực hiện khai thác theo quy hoạch.

### **IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

**1. Giai đoạn I: Xử lý và khắc phục hiện trạng (từ khi Quy hoạch được phê duyệt đến hết năm 2026)**

- Công bố quy hoạch: Quy hoạch được công bố trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về hoạt động quảng cáo cho các doanh nghiệp kinh doanh quảng cáo trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thông tin, tuyên truyền các quy định của pháp luật về quảng cáo, quy hoạch quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức khai thác các vị trí theo quy định hiện hành; Rà soát, sắp xếp lại những vị trí tuyên truyền, quảng cáo không phù hợp với quy hoạch để yêu cầu tổ chức, cá nhân phải tháo dỡ, di dời theo quy định.

- Xây dựng phương án duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các bảng tuyên truyền

đang sử dụng đạt yêu cầu mỹ quan, an toàn; tháo dỡ, di dời các bảng xuống cấp, hư hỏng làm mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn xã hội trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Căn cứ các quy định hiện hành, tình hình thực tế cụ thể và mục tiêu của từng giai đoạn để xây dựng cơ chế, chính sách xã hội hóa, xác định tỷ lệ tuyên truyền và quảng cáo cho phù hợp. Xây dựng phương án kêu gọi xã hội hóa hệ thống bảng tuyên truyền cổ động kết hợp với quảng cáo thương mại.

## **2. Giai đoạn 2: Thực hiện (từ năm 2027 đến năm 2030)**

- Cập nhật điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phù hợp với các quy định pháp luật về quảng cáo, đặc biệt những điều chỉnh (nếu có) của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện quảng cáo ngoài trời. Ưu tiên, khuyến khích áp dụng công nghệ tiên tiến, ưu việt xây dựng các phương tiện tuyên truyền, quảng cáo nâng cao hiệu quả đầu tư, nhất là tại các khu vực vị trí trung tâm đô thị.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phù hợp với các quy định pháp luật liên quan quảng cáo, đặc biệt với những điều chỉnh (nếu có) của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện quảng cáo ngoài trời.

- Căn cứ các quy định hiện hành, tình hình thực tế cụ thể và mục tiêu của từng giai đoạn mà xây dựng cơ chế, chính sách xã hội hóa, xác định tỷ lệ tuyên truyền và quảng cáo cho phù hợp; tổ chức khai thác có hiệu quả các vị trí tuyên truyền, quảng cáo theo quy hoạch.

- Căn cứ tình hình chuyển đổi số, tiếp tục ứng dụng công nghệ định vị toàn cầu (GPS) và trí tuệ nhân tạo vào xác định vị trí và quản lý hệ thống tuyên truyền, xã hội hóa và quảng cáo thương mại; xem xét cấp phép đầu tư hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho quảng cáo và phát triển viễn thông tại địa bàn tỉnh.

- Tổng kết, báo cáo kết quả việc thực hiện Quy hoạch giai đoạn đến năm 2030.

## **V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tổ chức công bố quy hoạch, tuyên truyền công khai, hướng dẫn thực hiện Quy hoạch quảng cáo đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương kiểm tra, rà soát các bảng quảng cáo không đúng Quy hoạch để yêu cầu các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp tháo dỡ và chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan cho ý kiến về vị trí cấp phép xây dựng công trình quảng cáo đảm bảo đúng quy chuẩn, quy hoạch, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định Đề án đầu tư xã hội hóa lắp dựng phương tiện tuyên truyền kết hợp quảng cáo đối với các cụm cổ động cấp tỉnh và các vị trí tuyên truyền thuộc phạm vi quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định; cho ý kiến thẩm định đối với Đề án đầu tư xã hội hóa lắp dựng phương tiện tuyên truyền kết hợp quảng cáo do UBND cấp xã, phường đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

- Rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền đầu tư xây dựng, nâng cấp các cụm cổ động chính trị được giao quản lý để phát huy hiệu quả, đáp ứng được nhiệm vụ tuyên truyền.

- Kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (**chậm nhất vào ngày 31/12 hàng năm**); đề xuất những biện pháp bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đảm bảo phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kịp thời đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## 2. Sở Xây dựng

- Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện kiểm tra, xử lý các vi phạm theo quy định chuyên ngành về xây dựng, giao thông đối với hoạt động quảng cáo được phân cấp theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã và các cơ quan đơn vị liên quan cho ý kiến về vị trí lắp đặt công trình quảng cáo đảm bảo đúng quy chuẩn, quy hoạch và các quy định của pháp luật về xây dựng, đảm bảo an toàn giao thông; phối hợp thẩm định Đề án đầu tư lắp dựng hệ thống tuyên truyền, tuyên truyền kết hợp quảng cáo.

## 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với các sở ngành, các địa phương hướng dẫn, bố trí quy hoạch quỹ đất phục vụ cho các hoạt động tuyên truyền, quảng cáo. Ưu tiên dành quỹ đất xây dựng các bảng tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị.

- Thực hiện quản lý nhà nước về nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về nội dung quảng cáo trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- 4. Sở Y tế:** Thực hiện quản lý nhà nước về nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về nội dung quảng cáo trong lĩnh vực y tế.

**5. Sở Công thương:** Kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm về lắp đặt bảng quảng cáo trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn lưới điện.

**6. Sở Tài chính:** Tham mưu kinh phí cho các sở ngành, đơn vị cấp tỉnh có liên quan để triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm đảm bảo từ ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách.

**7. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam:** Phối hợp với Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan xác định vị trí lắp đặt bảng quảng cáo trong Khu kinh tế Đông Nam và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **8. UBND các xã, phường**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy hoạch này tại địa phương.

- Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo, quy hoạch quảng cáo trong phạm vi địa bàn theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các hoạt động quảng cáo trên địa bàn quản lý.

- Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo được phân cấp theo thẩm quyền trên địa bàn quản lý đảm bảo đúng quy hoạch và đúng quy định hiện hành; xin ý kiến của Sở ngành, đơn vị liên quan về vị trí trước khi cấp phép đảm bảo đúng quy chuẩn, quy hoạch và các quy định của pháp luật về quảng cáo, xây dựng, đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị.

- Chấp thuận vị trí treo băng rôn; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân treo mắc băng rôn đúng quy định, đảm bảo mỹ quan và tháo dỡ đúng thời hạn; kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân thực hiện treo mắc băng rôn trên địa bàn không đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát và xử lý kịp thời vi phạm về hoạt động quảng cáo, các bảng quảng cáo không đúng quy hoạch, quy định trên địa bàn theo đúng thẩm quyền; Tổ chức lực lượng cưỡng chế tháo dỡ các bảng quảng cáo vi phạm trên địa bàn theo quy định. Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định hiện hành.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống tuyên truyền cổ động trực quan do địa phương quản lý; rà soát, tháo dỡ các bảng xuống cấp, hư hỏng làm mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn xã hội; Chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương để duy tu, sửa chữa, nâng cấp và đầu tư xây dựng mới hệ thống tuyên truyền cổ động, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

- Lập Đề án đầu tư xã hội hóa lắp dựng hệ thống tuyên truyền kết hợp quảng cáo thương mại trên địa bàn quản lý (trừ các cụm cổ động cấp tỉnh và các vị trí thuộc phạm vi quản lý của các sở, ngành cấp tỉnh); phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An để tổ chức thẩm định, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực hiện các quy định về biển hiệu theo Luật Quảng cáo.

- Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm việc quản lý quảng cáo ngoài trời trên địa bàn gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

*2/mau*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định này, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng Quy hoạch; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy hoạch đảm bảo đúng quy định pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các Sở, ngành, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VX (TP, PTP, Tr).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Thái Văn Thành**

## **PHỤ LỤC 1: QUY HOẠCH HỆ THỐNG BẢNG TUYÊN TRUYỀN**

*(Kèm theo Quyết định số ~~2446~~ QĐ-UBND ngày 22. tháng 6. năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

### **I. BẢNG TUYÊN TRUYỀN CỞ ĐỘNG CẤP TỈNH (Bố trí ở các vị trí trọng điểm như cửa khẩu, điểm giáp ranh với các tỉnh trên các trục giao thông chính, các nút giao thông quan trọng của tỉnh, các điểm trung tâm...)**

1. Vị trí tại phường Hoàng Mai, giáp ranh với tỉnh Thanh Hóa, cạnh công chào của tỉnh Nghệ An phía Đông Quốc lộ 1A

- Diện tích: 15m x 7m /01 mặt. Chiều cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng: 15 m; Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ.

- Hiện trạng đã được đầu tư nâng cấp năm 2020, đang sử dụng.

2. Vị trí pano quảng bá du lịch tại phường Hoàng Mai: Phía Đông Quốc lộ 1A, cách trạm thu phí Hoàng Mai về phía Nam 300 m.

- Diện tích: 15m x 7m /01 mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 15 m; Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ, có đèn chiếu sáng.

- Hiện trạng đã được đầu tư.

3. Vị trí pano quảng bá du lịch trên tuyến đường Hồ Chí Minh khu vực giáp ranh với tỉnh Thanh Hoá, xã Nghĩa Lâm.

- Diện tích: 14m x 7m /01mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 15 m; Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ.

- Hiện trạng đã được đầu tư xây dựng năm 2018, đang được sử dụng

4. Vị trí tại ngã ba đường Hồ Chí Minh đi lên cửa khẩu Thanh Thủy, xã Kim Bảng.

- Diện tích: 15m x 7m /01mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 15 m; Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ.

- Hiện trạng đã được đầu tư xây dựng năm 2012.

5. Vị trí pano quảng bá du lịch tại ngã ba, góc phía Đông Bắc đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 46 đi xuống cầu Rộ, xã Kim Bảng.

- Diện tích: 15m x 7m /01mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 15 m; Kết cấu: Cụm 03 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ chịu lực.

- Hiện trạng đã được đầu tư xây dựng năm 2018, đang được sử dụng

6. Vị trí tại ngã tư Quốc lộ 46A rẽ vào Mộ bà Hoàng Thị Loan, xã Kim Liên.

- Diện tích: 12m x 6m /01mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 12 m; Kết cấu: Cụm 03 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, có đèn chiếu sáng.

- Hiện trạng đã được đầu tư nâng cấp năm 2020, đang sử dụng.

7. Vị trí tại đường Lênin: góc giao nhau giữa đường Lênin và Nguyễn Phong Sắc, phường Trường Vinh.

- Diện tích: 12m x 6,5m /mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 12 m; Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 trụ.

- Hiện trạng đã được đầu tư năm 2020, đang được sử dụng

8. Vị trí tại cầu Bến Thủy I (cấp tỉnh): Đầu cầu Bến Thủy I (cách trạm thu phí khoảng 50m), phường Trường Vinh.

- Diện tích: 15m x 7m = 105m<sup>2</sup>/01 mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 15 m; Kết cấu: Cụm 03 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, mặt bạt.

- Hiện trạng: Đang sử dụng đầu tư theo hình thức xã hội hóa

9. Vị trí tại đầu cầu Bến Thủy II (phía Nam trạm thu phí), xã Lam Thành.

- Diện tích: 16m x 8m = 128m<sup>2</sup>/01 mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 12 m; Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, mặt bạt.

- Hiện trạng: đầu tư xây dựng mới.

10. Vị trí tại ngã năm Nhà Văn hoá Lao động: tại góc đường Lê Mao và đường Hồ Tùng Mậu, phía trong hàng rào Nhà Văn hoá Lao động, phường Thành Vinh.

- Diện tích: 12m x 6m = 72m<sup>2</sup> /01 mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 10 m; Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 02 cột trụ.

- Hiện trạng: Đầu tư mới theo hình thức xã hội hóa

11. Vị trí tại ngã ba Quán Bàu, giao nhau giữa đường Hà Huy Tập và đường Mai Hắc Đế, phường Vinh Hưng.

- Diện tích: 12m x 6m /01mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 12 m; Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt , 01 cột trụ.

- Đang sử dụng, đầu tư nâng cấp theo hình thức xã hội hóa

12. Vị trí tại nút giao đường Cao tốc 01 và Quốc lộ 46, xã Hưng Nguyên

- Diện tích: 20m x 10m /01 mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 15 m; Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 02 cột trụ; số lượng 04 bảng.

- Hình thức: Đầu tư mới theo hình thức xã hội hóa

13. Vị trí tại nút giao đường Cao tốc 01 và Quốc lộ 7C, xã Thần Lĩnh

- Diện tích: 20m x 10m /01 mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 15 m; Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 02 cột trụ; số lượng 02 bảng.

- Hình thức: Đầu tư mới theo hình thức xã hội hóa

14. Vị trí tại nút giao đường Cao tốc 01 và Quốc lộ 7A, xã Diên Châu.
- Diện tích: 20m x 10m /01 mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 15 m; Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 02 cột trụ; số lượng 02 bảng.
  - Hình thức: Đầu tư mới theo hình thức xã hội hóa
15. Vị trí tại nút giao đường Cao tốc 01 và Quốc lộ 48E, xã Quỳnh Sơn
- Diện tích: 20m x 10m /01 mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 15 m; Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 02 cột trụ; số lượng 02 bảng.
  - Hình thức: Đầu tư mới theo hình thức xã hội hóa
16. Vị trí tại Trung tâm Văn hóa tỉnh; Bảng 01 cột trụ, có kích thước: 8m x 5m; độ cao tổng thể 12 m. Đầu tư theo hình thức xã hội hóa
17. Vị trí tại Thư viện tỉnh; Bảng 01 cột trụ, có kích thước: 8m x 5m; độ cao tổng thể 12 m. Đầu tư theo hình thức xã hội hóa.
18. Vị trí pano quảng bá du lịch tại cửa khẩu Thanh Thủy
- Diện tích: 14m x 7m /01 mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 15 m; Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, đèn chiếu sáng.
  - Hiện trạng: Đầu tư xây dựng mới

**II. BẢNG TUYÊN TRUYỀN CÔ ĐỘNG CẤP XÃ** *(Bố trí ở các vị trí các điểm trung tâm hành chính, nhà văn hóa; trên các trục đường, nút giao thông chính trên địa bàn cấp xã, do UBND cấp xã đầu tư, khai thác sử dụng)*

1. Vị trí phía Đông Bắc ngã tư đường Mai Hắc Đế và đường Nguyễn Sỹ Sách, phường Vinh Hưng (sát hàng rào Ngân hàng nhà nước);
- Bảng 01 cột trụ, 01 mặt có kích thước: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m – 18m.
2. Vị trí đường Phan Đình Phùng (cạnh bờ hồ cá Cửa Nam), phường Thành Vinh; Bảng 01 cột trụ, 02 mặt, Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m.
3. Vị trí nút giao giữa đường Lê Viết Thuật với đường sinh thái ven sông Lam và đường Bình Minh, phường Cửa Lò.
- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, 01 cột trụ.
4. Vị trí tại ngã tư đường đi Nam Cẩm và đường xuống cảng Cửa Lò, phường Cửa Lò.
- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, 01 cột trụ.
5. Vị trí tại ngã tư đường Nguyễn Huệ và đường Nguyễn Sinh Cung, phường Cửa Lò.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, 01 cột trụ.

6. Vị trí tại ngã tư đường Nguyễn Huệ và đường Sào Nam, phường Cửa Lò.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 03 mặt, khung sắt, 01 cột trụ.

7. Vị trí tại ngã tư đường Nguyễn Sinh Cung và Quốc lộ 46 (ngã tư chợ Sơn), phường Cửa Lò.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 03 mặt, khung sắt, 01 cột trụ.

8. Vị trí tại nút giao Đại lộ Vinh - Cửa Lò và đường Bình Minh, phường Cửa Lò.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ.

9. Vị trí tại ngã ba Quốc lộ 46A và đường rẽ vào UBND xã Vạn An:

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, 01 cột trụ.

10. Vị trí tại ngã tư Vân Diên, điểm giao nhau giữa Quốc lộ 46 và đường vào Mộ Vua Mai, đối diện đường đi Truong Bồn, xã Vạn An.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ.

11. Vị trí ở Quốc lộ 46 xã Nam Đàn giáp ranh xã Xuân Lâm

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, trên 02 cột trụ chịu lực.

12. Vị trí ở xã Bạch Hà: Quốc lộ 15 giáp ranh giữa xã Nam Đàn

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, trên 02 cột trụ chịu lực.

13. Vị trí ở xã Thiên Nhãn: Ngã ba tuyến đường đi (Hà Tĩnh), đường vào mộ La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp và vào khu dân cư

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, trên 01 cột trụ chịu lực.

14. Vị trí tại xã Đại Huệ (đường lên chùa Đại Tuệ), ngã ba Núi Bù

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, trên 02 cột trụ chịu lực.

15. Vị trí: Cụm nằm sát vuông góc đường Quốc lộ 46 và trước Nhà Văn hoá Lê Hồng Phong về phía Đông Nam.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, đèn chiếu sáng

16. Vị trí: tại xã Hưng Nguyên, phía Nam đường tránh Vinh.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt trên 01 cột trụ

17. Vị trí: ở xã Nghi Lộc, nằm phía Đông Nam, cách ngã ba giao nhau giữa đường quốc lộ 1A và tỉnh lộ 534 (đường xuống chợ Sơn) 150m.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, có đèn chiếu sáng.

18. Vị trí: tại xã Phúc Lộc, Phía Nam, ngã ba đường đi vào UBND xã và tỉnh lộ 534.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ chịu lực.

19. Vị trí: tại xã Nghi Lộc, phía Tây Nam, góc giao nhau giữa đường tránh TP Vinh và Tỉnh lộ 534.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ.

20. Vị trí: tại Đền Cuông, xã An Châu, tiếp giáp Quốc lộ 1A và đường xuống Cửa Hiền, cách Đền Cuông 300m về phía Nam;

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, có đèn chiếu sáng.

21. Vị trí: Nằm sát bờ rào phía trước trụ sở Đảng ủy xã Diễn Châu, phía Đông Quốc lộ 1A;

- Diện tích: Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ.

22. Vị trí: Cạnh Quốc lộ 1A thuộc xã Quỳnh Lưu (phía Nam thị trấn Cầu Giát cũ).

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, có đèn chiếu sáng

23. Vị trí: Trên trục Quốc lộ 1A phía Bắc phường Hoàng Mai.

- Diện tích: 12m x 6m /01 mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 10 m; Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, có đèn chiếu sáng

24. Vị trí: Trên góc Tây Nam Quốc lộ 7B và 30A, xã Đô Lương.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, 01 cột trụ.

25. Vị trí: Ngã tư Quốc lộ 7 và 7B hướng về phía ngã tư (hướng Đông Bắc), xã Đô Lương.

- Diện tích: 12m x 6m /01 mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 10 m; Kết cấu: Cụm 03 mặt, khung sắt, 01 cột trụ.

26. Vị trí: Phía Bắc ngã ba Quốc lộ 46B và đường vào cầu Dừng (Phía Nam, góc Sân vận động), xã Đại Đồng.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bằng bạt in, 01 cột trụ.

27. Vị trí: xã Đại Đồng, cạnh Quốc lộ 46, đoạn qua núi Nguộc, gần nhà máy gạch.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bằng bạt in, 01 cột trụ.

28. Vị trí: tại xã Kim Bảng, phía Bắc đường Quốc lộ 46 và đường vào cầu Rộ (Trước trạm xăng dầu).

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 03 mặt, khung sắt, 01 cột trụ

29. Vị trí: tại xã Xuân Lâm, ở khu vực chợ, gần cầu Gang.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ.

30. Vị trí: tại xã Đại Đồng, cạnh Quốc lộ 46, đoạn giao nhau giữa cầu cứng và cầu treo Dừng

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 03 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ.

32. Vị trí: tại xã Đại Đồng, cạnh Quốc lộ 46B, giữa nghĩa trang liệt sỹ huyện và Trạm xăng dầu.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ.

33. Vị trí: tại xã Tam Đồng, nằm cạnh Quốc lộ 533, đối diện nhà máy xay

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ.

34. Vị trí: tại xã Yên Thành, nằm trên đường 38, sát hàng rào trung tâm VHTT.

Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 trụ.

35. Vị trí: tại ngã tư xã Vân Tụ, nằm phía Nam trên Quốc lộ 7 cắt đầu đường 38

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ.

36. Vị trí: tại xã Hợp Minh, Quốc lộ 7, đoạn giáp với huyện Diên Châu cũ.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bằng bạt in, 01 cột trụ.

37. Vị trí: tại xã Quế Phong, cạnh Quốc lộ 48, hướng về cánh đồng Châu Kim.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bạt, 02 cột trụ.

38. Cụm cỏ động tại ngã ba Truong Bành (cấp huyện)

- Vị trí: tại xã Quế Phong, nằm ngã ba Truong Bành trên Quốc lộ 48A.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ.

39. Vị trí: Trung tâm Văn hoá- Thể thao tại xã Quế Phong, nằm trên Quốc lộ 48 (ngã ba chợ thị trấn Kim Sơn).

- Diện tích: 12m x 6m /01 mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 10 m; Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, đèn chiếu sáng

40. Vị trí: tại xã Quỳnh Hợp, phía Tây ngã ba cầu Công an, đường vào Khu thể thao liên hợp.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, có đèn chiếu sáng.

41. Vị trí: tại xã Tam Hợp, nằm phía Tây Bắc ngã 3 nơi giao nhau với đường QL 48 và đường 532.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ.

42. Vị trí: tại xã Quỳnh Hợp, ngã ba chợ Đồng Nai, xã Châu Quang, đoạn giao nhau giữa Quốc lộ 48C và Tỉnh lộ 532.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 02 cột trụ.

43. Vị trí: xã Mường Choọng, nằm phía Tây Nam ngã 3 Quốc lộ 48C vào Đền Choọng.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 02 cột trụ, đèn chiếu sáng.

44. Vị trí: tại xã Tam Hợp, nằm phía Tây Bắc chợ xóm Thái Lão.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ, đèn chiếu sáng.

45. Vị trí: tại xã Quỳnh Châu, phía Tây Bắc Quốc lộ 48 và đường rẽ vào Bảo tàng Văn hoá các dân tộc huyện Quỳnh Châu.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ.

46. Vị trí: tại xã Nghĩa Đàn, phía Đông Bắc ngã 4 đường Hồ Chí Minh và đường vào UBND xã.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: cụm 03 mặt khung sắt, 01 cột trụ

47. Vị trí: tại phường Thái Hòa, phía Tây ngã ba Quốc lộ 48 và đường vào UBND phường.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 03 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, có đèn chiếu sáng.

48. Vị trí: tại xã Đông Hiếu, phía Tây Bắc ngã tư đường Hồ Chí Minh và đường Quốc lộ 48.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, có đèn chiếu sáng

49. Vị trí: Tại xã Tâm Kỳ, ngã ba trước Trung tâm VH TT-TT, mặt hướng vào UBND xã.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, 02 cột trụ, đèn chiếu sáng.

50. Vị trí: tại trung tâm xã Anh Sơn, trên đường Quốc lộ 7

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Chất liệu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, có đèn chiếu sáng.

51. Vị trí: tại xã Yên Xuân Ngã tư đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 7A

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Chất liệu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, đèn chiếu sáng.

52. Vị trí: tại xã Con Công, cạnh Quốc lộ 7, trước Trung tâm Văn hoá Thông tin cũ

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 02 cột trụ, đèn chiếu sáng.

53. Vị trí: tại xã Châu Khê, cạnh Quốc lộ 7, phía Tây Bắc cầu Khe Choảng.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ.

54. Vị trí: tại xã Tương Dương, cạnh Quốc lộ 7, trước Trung tâm VH TT-TT cũ.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 2 cột trụ, đèn chiếu sáng.

55. Vị trí: Tại xã Tam Quang, ngã ba Quốc lộ 48C và Quốc lộ 7 (trước khu vực chợ Khe Bó).

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 2 cột trụ.

56. Vị trí: xã Mường Xén, ngã ba Quốc lộ 7, trước cổng UBND xã.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 01 mặt, khung sắt, mặt bạt, 01 cột trụ, đèn chiếu sáng.

57. Vị trí: Tại ngã ba xã Mường Lống và đường đi Mỹ Lý.

- Diện tích: 40 m<sup>2</sup> đến 80 m<sup>2</sup>/ mặt; độ cao tổng thể 12 m - 18m. Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, mặt bạt, 02 cột trụ.

58. Trung tâm các xã, phường (130 xã, phường): 1 vị trí/xã, phường.

- Diện tích: 14m x 7m /01 mặt; Độ cao từ mặt đường đến mép dưới của bảng là 15 m; Kết cấu: Cụm 02 mặt, khung sắt, 01 cột trụ, đèn chiếu sáng.

- Hiện trạng: Đầu tư xây dựng mới

**III. Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, UBND các xã, phường có nhu cầu bổ sung thêm vị trí phải lập Đề án đầu tư xây dựng các bảng tuyên truyền cổ động hoặc theo hình thức liên kết tuyên truyền kết hợp với quảng cáo trình các sở, ngành liên quan thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định./.**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

## PHỤ LỤC 2: QUY HOẠCH HỆ THỐNG BẢNG QUẢNG CÁO

(Kèm theo Quyết định số ~~2446~~ QĐ-UBND ngày 08.. tháng 6..... năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

| Số TT | Số lượng                              |          | Diện tích mặt bảng (tối thiểu - tối đa) (m <sup>2</sup> ) | Khoảng cách tối thiểu từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần đường nhất của bảng (m) | Chiều cao từ điểm cao nhất của mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng (m) | Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng liền kề trên đoạn đường thẳng/đường cong (m) | Kiểu dáng - chất liệu                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-------|---------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I.    | Tuyến đường ngoài đô thị              | Số lượng |                                                           |                                                                                    |                                                                               |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1     | CT.01 (Tuyến Cao tốc Bắc Nam)         | 124      | 200 - 250                                                 | 25                                                                                 | 15                                                                            | 300/200                                                                          | Kiểu dáng:<br>Một trụ cột;<br>Từ 1 - 3 mặt,<br>có thể lắp<br>dựng dạng mặt<br>tròn tại các nút<br>giao<br>Chất liệu -<br>công nghệ:<br>Cột sắt, inox,<br>khung sắt,<br>inox, mặt bạt,<br>nhôm, LED,<br>hộp đèn hoặc<br>các chất liệu<br>khác nhưng<br>phải đảm bảo<br>yếu tố kỹ thuật<br>theo các quy |
| 2     | QL.1 (tuyến tránh TP Vinh cũ)         | 10       | 180 - 200                                                 | 25                                                                                 | 15                                                                            | 200/150                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3     | QL.1A                                 | 50       | 180 - 200                                                 | 25                                                                                 | 15                                                                            | 200/150                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4     | QL.46 A                               | 10       | 120 - 160                                                 | 25                                                                                 | 15                                                                            | 200/150                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5     | QL.46B                                | 5        | 120 - 160                                                 | 25                                                                                 | 15                                                                            | 200/150                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6     | QL.46C (từ xã Vạn An đến xã Kim Bảng) | 4        | 120 - 160                                                 | 25                                                                                 | 15                                                                            | 200/150                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7     | QL.48A                                | 6        | 120 - 160                                                 | 25                                                                                 | 15                                                                            | 200/150                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 8     | QL.48B                                | 1        | 120 - 160                                                 | 25                                                                                 | 15                                                                            | 200/150                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 9     | QL.48C                                | 4        | 120 - 160                                                 | 25                                                                                 | 15                                                                            | 200/150                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

*Handwritten signature*

|    |                                                                                                                                                |    |           |    |    |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----------|----|----|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10 | QL.48D                                                                                                                                         | 12 | 120 - 160 | 25 | 15 | 200/150 | định của pháp luật có liên quan. Có hoặc không có hệ thống đèn chiếu sáng. Có thể sử dụng công nghệ kỹ thuật số hoặc chiếu không gian và/hoặc các công nghệ tiên tiến, ưu việt hơn. Đối với các bảng đã lắp đặt theo quy hoạch cũ được giữ nguyên chất liệu, kiểu dáng, kích thước hiện tại |
| 11 | QL.48E                                                                                                                                         | 5  | 120 - 160 | 25 | 15 | 200/150 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 12 | QL.7 A                                                                                                                                         | 8  | 120 - 160 | 25 | 15 | 200/150 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 13 | QL.7C                                                                                                                                          | 17 | 120 - 160 | 25 | 15 | 200/150 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 14 | QL.15                                                                                                                                          | 1  | 80 - 100  | 20 | 13 | 150/100 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 15 | QL16 (Đường biên giới)                                                                                                                         | 3  | 80 - 100  | 20 | 13 | 150/100 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 16 | Tuyến Đường Hồ Chí Minh                                                                                                                        | 12 | 120 - 160 | 25 | 15 | 200/150 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 17 | Đường Ven biển                                                                                                                                 | 9  | 120 - 160 | 25 | 15 | 200/150 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 18 | ĐT.534                                                                                                                                         | 1  | 80 - 100  | 20 | 13 | 150/100 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 19 | ĐT.536                                                                                                                                         | 2  | 80 - 100  | 20 | 13 | 150/100 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 20 | ĐT.537                                                                                                                                         | 4  | 80 - 100  | 20 | 13 | 150/100 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 21 | ĐT 537B (Là đường đi qua các xã Quỳnh Yên, Quỳnh Ngọc, An Hòa, Quỳnh Lương, Quỳnh Bảng thuộc huyện Quỳnh Lưu cũ - không có quy hoạch bảng nào) |    |           |    |    |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 22 | ĐT537C                                                                                                                                         | 3  | 80 - 100  | 20 | 13 | 150/100 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 23 | ĐT.538                                                                                                                                         | 6  | 80 - 100  | 20 | 13 | 150/100 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 24 | ĐT.541                                                                                                                                         | 1  | 80 - 100  | 20 | 13 | 150/100 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 25 | ĐT.545                                                                                                                                         | 3  | 80 - 100  | 20 | 13 | 150/100 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 26 | ĐT.542 (Từ trạm thu phí Cầu Bến Thủy đến Cầu Cửa Hội)                                                                                          | 4  | 80 - 100  |    |    |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

*Handwritten signature*

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |         |    |   |        |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---------|----|---|--------|
| 27         | Một số tuyến đường xã (Đường qua tọa độ: xã Con Cuông: N18°34'31.18" E105°35'29.31", N19°2'57.92" E104°53'11.48"; xã Quỳnh Mai: N19°3'38.15" E104°52'38.17"; xã Thiên Nhân: N19°13'56.84" E105°42'43.58"; xã Thuần Trung: N18°34'22.76" E105°35'28.04"; xã Đô Lương: N18°52'17.33" E105°18'14.68") | 5 | 50 - 80 | 15 | 8 | 100/75 |
| <b>II.</b> | <b>Trong Đô thị</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |         |    |   |        |
| 1.         | Phường Cửa Lò                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |         |    |   |        |
| -          | Tuyến đường Bình Minh, phường Cửa Lò (tại các nút giao thông)                                                                                                                                                                                                                                      | 4 | 40 - 60 |    |   |        |
| 2.         | Phường Thành Vinh                                                                                                                                                                                                                                                                                  |   |         |    |   |        |
| -          | Nút giao cầu vượt Cửa Nam (đường Trần Hưng Đạo - đường Nguyễn Sinh Sắc)                                                                                                                                                                                                                            | 2 | 60 - 80 |    |   |        |
| -          | Nút giao đường Quang Trung - đường Phan Chu Trinh                                                                                                                                                                                                                                                  | 1 | 40 - 60 |    |   |        |
| -          | Trong Vườn hoa Cửa Bắc (đường Lê Lợi - đường Lê Hồng Phong - đường Nguyễn Thị Minh Khai)                                                                                                                                                                                                           | 3 | 40 - 60 |    |   |        |
| -          | Đường Trần Phú, phía trong cổng Cung lễ hội, phường Thành Vinh                                                                                                                                                                                                                                     | 1 | 60 - 80 |    |   |        |
| 3.         | Phường Trường Vinh                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |         |    |   |        |
| -          | Đường Nguyễn Sỹ Sách, Khu đô thị Ecopark Vinh - Nghệ An                                                                                                                                                                                                                                            | 1 | 60 - 80 |    |   |        |
| 4.         | Phường Vinh Hưng                                                                                                                                                                                                                                                                                   |   |         |    |   |        |
| -          | Đại lộ Vinh - Cửa Lò, cạnh cửa hàng xăng dầu Thành Vinh                                                                                                                                                                                                                                            | 1 | 60 - 80 |    |   |        |
| -          | Đường Hồng Liễu, Cửa hàng xăng dầu Bến xe Bắc Vinh                                                                                                                                                                                                                                                 | 1 | 60 - 80 |    |   |        |
| -          | Phía Tây đường Thăng Long                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6 | 60 - 80 |    |   |        |
| -          | Bến xe Bắc Vinh                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2 | 60 - 80 |    |   |        |

*man*

|             |                                                                         |            |         |  |  |  |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------|------------|---------|--|--|--|
| 5.          | Phường Vinh Lộc                                                         |            |         |  |  |  |
| -           | Đường Vạn Xuân, phía Đông Nam cầu Rào Dừng                              | 1          | 60 - 80 |  |  |  |
| 6.          | Phường Vinh Phú                                                         |            |         |  |  |  |
| -           | Nút giao đường Nghệ An - Xiêng Khoảng - đường V.I. Lê Nin, góc Đông Bắc | 1          | 40 - 60 |  |  |  |
| 7.          | Trong đô thị một số xã                                                  |            |         |  |  |  |
| -           | Đường Nguyễn Xí, Chợ đầu mối hải sản Đại Dương, xã Đông Lộc             | 1          | 50 - 80 |  |  |  |
| -           | Nút giao đường Lê Lợi - đường Lý Nhật Quang, xã Tân Kỳ                  | 1          | 50 - 80 |  |  |  |
| -           | Lối vào Sân vận động Tân kỳ, đường Lê Lợi, xã Tân Kỳ                    | 1          | 50 - 80 |  |  |  |
| -           | Màn hình LED tròn cột đèn trung tâm công viên xã Tân Kỳ                 | 1          | 50 - 80 |  |  |  |
| <b>Tổng</b> |                                                                         | <b>335</b> |         |  |  |  |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

*Ung*